



# GreenSpace Flex

## RS378B P11 930 PSU-E MB M55

GreenSpace Flex, 11 W, 930 ánh sáng trắng ấm, 30°, IP20 | Bảo vệ ngón tay

GreenSpace Flex là dòng sản phẩm hiệu suất cao dành riêng cho phân khúc Nhà hàng-Khách sạn ở các quốc gia GC/GM. Với ý tưởng thiết kế dạng mô-đun, động cơ nhẹ và các loại viền khác nhau, sản phẩm này có thể kết hợp với nhiều thiết bị khác để đáp ứng yêu cầu đa dạng của khách hàng.

### Dữ liệu sản phẩm

Thông tin chung	
Số lượng bộ điều khiển	1 thiết bị
Bao gồm bộ điều khiển	Có
Loại nguồn sáng	LED
Thang giá trị	Hiệu suất
Thời hạn bảo hành	3 năm

Thông tin kỹ thuật về đèn	
Quang thông	510 lm
Nhiệt độ màu tương quan (Danh định)	3000 K
Quang hiệu (định mức) (Danh định)	85 lm/W
Chỉ số hoàn màu (CRI)	>90
Màu sắc nguồn sáng	930 ánh sáng trắng ấm
Sự mở rộng chùm sáng của đèn dạng thanh dầm	30°

Vận hành và điện	
Điện áp đầu vào	220-240 V
Tần số dòng	50 or 60 Hz
Mức tiêu thụ điện CLO trung bình	765 W

Mức tiêu thụ điện	11 W
Hệ số công suất (Tỷ lệ)	0.9
Kết nối	Mỗi nối bên ngoài
Cáp	-
Số lượng sản phẩm trên MCB 16 A loại B	-
Phù hợp với bật/tắt ngẫu nhiên	Không
Cấp bảo vệ IEC	Cấp an toàn II

Điều khiển và điều chỉnh độ sáng	
Có thể điều chỉnh độ sáng	Không
Bộ điều khiển/bộ nguồn/biến thế	Bộ biến áp điện tử
Giao diện điều khiển	-
Công suất chiếu sáng liên tục	Không
Độ mở tối đa	Không áp dụng

Cơ khí và vỏ đèn	
Vật liệu vỏ đèn	Hợp kim nhôm
Vật liệu chóa quang học	Polymethyl methacrylate
Vật liệu chụp quang học	Polymethyl methacrylate

## Greenspace Flex

Vật liệu gắn cố định	Nhôm
Màu vỏ đèn	Xám
Lớp hoàn thiện chụp quang học	Trắng đục
Chiều cao tổng thể	49 mm
Đường kính tổng thể	55 mm
Mã bảo vệ chống xâm nhập	IP20 [Bảo vệ ngón tay]
Mã bảo vệ khỏi tác động cơ học	IK04 [0,5 J trên tiêu chuẩn]
Kiểu chụp quang học	PMMA
Trọng lượng tịnh (Bộ)	0,190 kg

### Phê duyệt và ứng dụng

Thử nghiệm sợi dây phát sáng	Nhiệt độ 600 °C, thời gian 30 giây
Dấu CE	Có
Tuân thủ tiêu chuẩn RoHS châu Âu	Có
Nhiệt độ môi trường cho phép	-20 đến +45°C

### Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)

Dung sai quang thông	-10% / +10%
----------------------	-------------

Màu sắc ban đầu	SDCM<3
Dung sai mức tiêu thụ điện	+/-10%

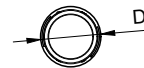
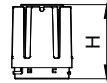
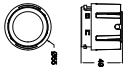
### Hiệu suất theo thời gian (Tuân thủ IEC)

Tuổi thọ hữu ích trung bình L80B50	50.000 h
------------------------------------	----------

### Dữ liệu sản phẩm

Tên sản phẩm đặt hàng	RS378B P11 930 PSU-E MB M55
Tên sản phẩm đầy đủ	RS378B P11 930 PSU-E MB M55
Mã sản phẩm đầy đủ	911401721022
Mã đơn hàng	911401721022
Số vật liệu (12NC)	911401721022
Phần tử - Số lượng trên một bộ	1
Phần tử - Số bộ trên một hộp ngoài	48

## Bản vẽ kích thước



Modular Type	D, mm	H, mm
RS378B P6/P11 M55	55	49
RS378B P15 M55	55	49
RS378B P24 M70	70	90
RS378B P33 M87	87	107
RS378B P42 M102	102	116

